

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 12 năm 2024
V/v xin ly hôn tranh chấp nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Chăm Văn Tổ
- Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 ngày 10 ngày 2024 về xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mùa Thị D. Sinh năm 1999. NĐKHKT: Bản Đ S, xã N B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hàng A H, sinh năm 1994. NĐKHKT: Bản Đ S, xã N B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Hiện đang đi chấp hành án tại trại giam Yên Hạ. có đơn xin được xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mùa Thị D trình bày như sau:

Chị và anh Hàng A Hồ kết hôn với nhau từ năm 2018 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 18/7/2018 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Hàng A Hồ nghiện ma túy vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn. Năm 2019 anh Hàng A Hồ đã bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án xử phạt 11 năm tù. Hiện nay anh Hàng A Hồ đang đi chấp hành án tại trại giam Yên Hạ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hàng A Hồ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hàng Lâm Phong, sinh ngày 12/06/2018. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn mong muốn được nuôi dưỡng cháu Phong cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), nếu được nuôi dưỡng chị không yêu cầu anh Hàng A Hồ cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung: Chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu tòa án xem xét.

Về nợ chung: Chị xác nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại biên bản tự khai ngày 24/10/2024, bị đơn anh Hàng A Hồ trình bày:

Về tình cảm anh và chị D kết hôn với nhau vào năm 2018, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Nà Bó, huyện Mai Sơn.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt 11 năm 6 tháng tù. Hiện nay anh đang đi chấp hành án tại trại giam Yên Hạ. Anh xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, nên anh đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hàng Lâm Phong, sinh ngày 12/06/2018. Anh có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao cháu Hàng Lâm Phong cho bố mẹ anh nuôi dưỡng và yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung: Anh xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh cũng xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mùa Thị D và anh Hàng A Hồ. Về con chung: Giao cháu Hàng Lâm Phong, sinh ngày 12/06/2018 cho chị Mùa Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh Hàng A Hồ đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án căn cứ vào đề nghị của viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Mùa Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Hàng A Hồ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Bản Đông Sắn, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Mùa Thị D và anh Hàng A Hồ có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Mùa Thị D và anh Hàng A Hồ tự nguyện kết hôn vào năm 2018 và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Nà Bó. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì mâu thuẫn, chị D và anh Hàng A Hồ đều cho rằng nguyên nhân là do anh Hàng A Hồ bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt 11 năm tù và đang phải đi chấp hành án. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, Việc chị D có đơn xin ly hôn anh Hàng A Hồ cũng đồng ý ly hôn. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là có căn cứ theo Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Anh chị đều xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung là cháu Hàng Lâm Phong, sinh ngày 12/06/2018. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị D có quan điểm đề nghị giao con chung cho chị nuôi dưỡng vì hiện nay anh Hàng A Hồ đang đi chấp hành án tại trại giam Yên Hạ không có thời gian và điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phong được.

Tại bản tự khai anh Hàng A Hồ cũng có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao cháu Hàng Lâm Phong cho bố mẹ anh nuôi dưỡng và yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại anh Hàng A Hồ đang đi chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, không có thời gian, điều kiện để chăm sóc cho cháu Phong. Vì vậy giao cháu Phong cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận việc chị D không yêu cầu anh Hàng A Hồ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Sau này anh Hàng A Hồ mãn hạn tù trở về mà có nguyện vọng được nuôi con thì được khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều xác định khẳng định không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề này.

[2.4] *Về án phí*: Chị Mùa Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mùa Thị D và anh Hàng A Hồ.

2. Về con chung: Giao cháu Hàng Lâm Phong, sinh ngày 12/06/2018 cho chị Mùa Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động), ghi nhận việc anh Hàng A Hồ không cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân,

tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

4. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

5. Về án phí: Chị Mùa Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000VND được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0001386 ngày 08 tháng 10 năm 2024** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Nà Bó, huyện Mai Sơn (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tráng A Tênh

